

## Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa: Những sự tương đồng và khác biệt

Nguyễn Thị Thu Giang

*Nghiên cứu sinh, Khoa Văn học và Ngôn ngữ học,  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn  
Giảng viên, Trường Đại học An Giang,  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh  
Email: 23922012001@hcmussh.edu.vn*

Ngày nhận bài: 23/12/2024; Ngày sửa bài: 03/04/2025; Ngày duyệt đăng: 25/04/2025

### Tóm tắt

Khởi nguồn từ tâm lý học, dòng ý thức đã trở thành một phương thức nghệ thuật quan trọng trong văn học làm thay đổi cách miêu tả tâm lý nhân vật, đưa người đọc đến gần hơn với những suy nghĩ phức tạp và chân thực của con người. Dưới góc nhìn so sánh, bài viết nghiên cứu kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa trong mối tương quan với các lý thuyết phân tâm học, hậu hiện đại và hậu thực dân. Cả hai nhà văn đều sử dụng dòng ý thức để phá vỡ cấu trúc tường thuật truyền thống, tạo nên một thực tại phân mảnh và đa chiều. Nếu như Joyce tập trung khắc họa cuộc đấu tranh nội tâm và khủng hoảng bản sắc để phơi bày những mâu thuẫn hiện sinh và áp lực thuộc địa, thì Llosa vận dụng dòng ý thức nhằm phản ánh chấn thương tâm lý và bất công xã hội trong bối cảnh hậu thực dân. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nhà văn không chỉ phản ánh bối cảnh văn hóa - xã hội khác nhau mà còn làm nổi bật vai trò của kỹ thuật dòng ý thức trong việc cách tân nghệ thuật tiểu thuyết thế kỷ 20. Dòng ý thức không chỉ là một kỹ thuật tự sự mà còn là một lăng kính nghệ thuật để soi chiếu bản chất con người và xã hội trong các giai đoạn chuyển giao lịch sử.

**Từ khóa:** dòng ý thức, hậu hiện đại, hậu thực dân, James Joyce, Mario Vargas Llosa, phân tâm học

### The Stream of Consciousness Technique in the Novels of James Joyce and Mario Vargas Llosa: Similarities and Differences

Nguyen Thi Thu Giang

*Ph.D Candidate, Faculty of Literature and Linguistics,  
University of Social Sciences and Humanities  
Lecturer, An Giang University,  
Viet Nam National University Ho Chi Minh City, Vietnam  
Correspondence: 23922012001@hcmussh.edu.vn*

Received: 23/12/2024; Revised: 03/04/2025; Accepted: 25/04/2025

### Abstract

Originating from psychology, the stream of consciousness technique has become a significant artistic method in literature, transforming the depiction of characters'

*psychological depth and bringing readers closer to the complex and authentic workings of the human mind. From a comparative perspective, this paper examines the use of stream of consciousness in the novels of James Joyce and Mario Vargas Llosa, in relation to psychoanalytic, postmodern, and postcolonial theories. Both authors employ this technique to disrupt traditional narrative structures and construct a fragmented, multidimensional reality. While Joyce focuses on inner struggles and crises of identity to reveal existential tensions and colonial pressures, Llosa adapts stream of consciousness to reflect psychological trauma and social injustice within a postcolonial context of systemic oppression. The similarities and differences between the two writers not only reflect their distinct socio - cultural contexts but also underscore the role of the stream of consciousness technique in renewing the art of the twentieth - century novel. More than a narrative device, stream of consciousness emerges as an artistic lens through which the nature of human existence and society is examined during times of historical transition.*

**Keywords:** James Joyce, Mario Vargas Llosa, postcolonialism, postmodernism, psychoanalysis, stream of consciousness

## 1. Mở đầu

Thuật ngữ “dòng ý thức” đã có từ thế kỷ XIX trong lĩnh vực tâm lý học và đến đầu thế kỷ XX đã trở thành một phương thức nghệ thuật quan trọng để khám phá suy nghĩ, cảm xúc và nhận thức bên trong của nhân vật, vượt qua các ranh giới của hiện thực khách quan. James Joyce và Mario Vargas Llosa là hai nhà văn thuộc hai truyền thống văn học khác nhau nhưng đều sử dụng dòng ý thức để đào sâu tâm lý nhân vật và phản ánh những khía cạnh quan trọng của xã hội.

Mặc dù, không phải là người đầu tiên sử dụng kỹ thuật dòng ý thức, nhưng với tiểu thuyết *Ulysses*, James Joyce đã cách tân và hoàn thiện phương thức tự sự này thành một hình mẫu kinh điển trong văn học hiện đại. Những nghiên cứu về tiểu thuyết James Joyce nhấn mạnh vào hiệu quả đặc biệt của dòng ý thức trong việc phá vỡ cấu trúc tuyến tính truyền thống để tái hiện dòng chảy tự nhiên của suy nghĩ và khám phá nội tâm nhân vật. Gilbert đã nhận định: “Một trong những đổi mới của Joyce là việc mở rộng sử dụng độc thoại nội tâm không lời

hoặc dòng ý thức tĩnh lặng, một sự chuyển thể chính xác dòng ý thức của cá nhân, nó mang dáng vẻ của một bản ghi hình ảnh không qua chỉnh sửa và thậm chí đã được so sánh với thước phim trong một cuốn phim đang chiếu” (Gilbert, 1955: 6). Các nghiên cứu giai đoạn sau, đặc biệt từ những năm 1960 trở đi, bắt đầu xem xét ảnh hưởng của Joyce đối với văn học toàn cầu. Budgen (1934) đã đánh giá rằng dòng ý thức của Joyce là sự đột phá trong việc miêu tả tâm lý nhân vật, đồng thời phá bỏ ranh giới giữa văn học và thực tại. Sau đó, Ellmann (1982) tiếp tục mở rộng phân tích về ảnh hưởng của Joyce trong bối cảnh lý thuyết hậu hiện đại.

Mario Vargas Llosa, một nhà văn nổi bật của văn học Mỹ Latin, đã kế thừa và có nhiều sáng tạo trong kỹ thuật dòng ý thức. Những nghiên cứu về Llosa tập trung phân tích sự kết hợp kỹ thuật này với các phương diện khác của nghệ thuật tự sự, tạo nên phong cách trần thuật riêng biệt: “*Mario Vargas Llosa sử dụng dòng ý thức kết hợp với đối thoại và cấu trúc phi tuyến tính như là một công cụ phê phán hiệu quả sự suy đồi của xã hội dưới chế độ độc tài, qua đó cho*

*thấy cách mà yếu tố cá nhân trở thành một phương tiện để phê phán xã hội”* (Martin, 1987: 202). Menton (1993) đã chỉ ra rằng Llosa không chỉ sử dụng dòng ý thức để tái hiện suy nghĩ nhân vật mà còn để làm nổi bật các vấn đề phức tạp của xã hội hậu thực dân.

Như vậy, có thể thấy rằng vấn đề nghiên cứu về kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa đã trải qua một quá trình lâu dài, từ những phân tích khám phá về vai trò của Joyce trong việc đặt những nền tảng ban đầu cho kỹ thuật này đến sự sáng tạo của Llosa trong bối cảnh văn học Mỹ Latin. Mặc dù, có nhiều nghiên cứu riêng biệt về việc sử dụng dòng ý thức trong tác phẩm của từng tác giả, nhưng các nghiên cứu so sánh trực tiếp giữa James Joyce và Mario Vargas Llosa về kỹ thuật này còn hạn chế. Việc so sánh kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của hai nhà văn xuất phát từ sự liên hệ có ý nghĩa trên cả hai phương diện thời gian và không gian. James Joyce đại diện cho văn học châu Âu đầu thế kỷ XX, tiêu biểu cho chủ nghĩa hiện đại, cùng thế hệ với các nhà văn như Marcel Proust và Virginia Woolf, những người góp phần hoàn thiện kỹ thuật dòng ý thức trong văn chương hiện đại. Trong khi đó, Mario Vargas Llosa thuộc về thế hệ hậu Thế chiến thứ hai, thể hiện tư duy hậu hiện đại của văn học Mỹ Latin - một nền văn học từ “tân thế giới” với những cách tân và ứng dụng linh hoạt kỹ thuật dòng ý thức từng xuất hiện tại “cực lục địa”. Việc so sánh hai tác giả này nhằm làm rõ quá trình kế thừa và chuyển đổi từ nghệ thuật hiện đại sang hậu hiện đại, từ đó tìm hiểu sự phát triển và biến đổi của kỹ thuật dòng ý thức trong những điều kiện văn hóa, lịch sử khác nhau.

Bài viết nghiên cứu kỹ thuật dòng ý

thức trong tiểu thuyết của Joyce và Llosa dưới lăng kính các lý thuyết phân tâm học, hậu hiện đại, hậu thực dân để mở ra hướng đi mới trong nghiên cứu văn học liên ngành với mục đích khai thác một cách toàn diện những tầng ý nghĩa mà kỹ thuật này mang lại, hiểu rõ hơn về sự tương đồng và khác biệt giữa Joyce và Llosa, đồng thời nhấn mạnh sự giao thoa giữa văn học phương Tây và Mỹ Latin. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nghiên cứu sự tương đồng và khác biệt giữa Joyce và Llosa không chỉ giúp hiểu rõ hơn về hai tác giả mà còn góp phần giải quyết các câu hỏi lớn hơn về vai trò của văn học trong việc phản ánh những vấn đề tâm lý và xã hội, đồng thời đề xuất một mô hình nghiên cứu có thể áp dụng cho các nhà văn khác và các nền văn học khác nhau, từ phương Tây đến hậu thuộc địa.

Với mục tiêu nghiên cứu như trên, phương pháp nghiên cứu bao gồm phân tích văn bản, với đối tượng nghiên cứu là các tác phẩm như: *Ulysses* của Joyce và *Trò chuyện trong quán La Catedral* của Llosa để phân tích cách thức dòng ý thức được triển khai trong từng tác phẩm. Nghiên cứu cũng áp dụng phương pháp so sánh liên văn bản nhằm xác định các yếu tố chung và khác biệt trong cách sử dụng dòng ý thức, đồng thời đối chiếu với các lý thuyết nền tảng để làm rõ vai trò và ý nghĩa của kỹ thuật này.

## **2. Khái niệm về dòng ý thức và tác phẩm của James Joyce và Mario Vargas Llosa**

### **2.1. Dòng ý thức - khái niệm và lịch sử**

Thuật ngữ “dòng ý thức” có nguồn gốc sâu xa từ các nghiên cứu tâm lý học của Bain (1855) dù ông không trực tiếp sử dụng cụm từ này mà chỉ mô tả tư duy như một chuỗi liên tục, không đứt gãy của các trạng thái tinh thần. Sau đó, thuật ngữ này được phổ biến bởi James, “*Dòng ý thức không phải là một chuỗi rời rạc; nó tuôn chảy*

*miên man. Một “dòng sông” hay một “dòng suối” là những hình tượng ẩn dụ tự nhiên nhất để khắc họa nó. Từ đây về sau, hãy gọi nó là dòng suy tưởng, dòng ý thức hay dòng chảy của đời sống nội tâm*” (James, 1890: 239). Ông đã mô tả dòng ý thức như một dòng chảy liên tục của suy nghĩ, cảm xúc và cảm giác mà không bị gián đoạn bởi những quy tắc logic.

Tuy nhiên, phải đến năm 1918, “dòng ý thức” mới được Sinclair sử dụng lần đầu tiên để chỉ một kỹ thuật tự sự trong văn học (stream of consciousness technique) khi phân tích tiểu thuyết *Pilgrimage* (1915) của Dorothy Miller Richardson. Bowling (1950) đã nghiên cứu về lịch sử của thuật ngữ này, nhấn mạnh rằng bài điểm sách năm 1918 của Sinclair về tác phẩm của Richardson chính là điểm khởi đầu cho việc sử dụng thuật ngữ “dòng ý thức” một cách chính thức trong phê bình văn học. Đây chính là bước chuyển từ khái niệm tâm lý học sang phương pháp tự sự văn học, mở đường cho sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật dòng ý thức trong văn chương hiện đại. Như vậy, từ một khái niệm xuất phát trong tâm lý học, “dòng ý thức” đã trở thành một phương pháp nghệ thuật đặc sắc của văn chương hiện đại thế kỷ 20.

Các nhà văn đã khai thác kỹ thuật này để tái hiện dòng chảy tự nhiên của ý thức con người, đặc biệt là các suy nghĩ không trật tự, bị ảnh hưởng bởi ký ức, ảo giác và cảm xúc. Dòng ý thức nhanh chóng được tích hợp vào phong trào hiện đại chủ nghĩa (Modernism), đánh dấu sự thay đổi lớn trong phương thức nghệ thuật của tác phẩm văn học. Virginia Woolf miêu tả dòng ý thức như một cách để bắt lấy những khoảnh khắc trôi qua của suy nghĩ trước khi chúng biến mất. Còn theo Abrams và Harpham (2014), dòng ý thức là phương pháp tường thuật nhằm tái hiện một cách trực tiếp những quá

trình tinh thần đa dạng và phức tạp nhất trong ý thức nhân vật, thường không theo trình tự thời gian hay logic.

Như vậy, chúng ta có thể rút ra định nghĩa về kỹ thuật này như sau: *Dòng ý thức là một kỹ thuật tường thuật trong văn học, mô tả suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật dưới dạng một dòng chảy tự do, không bị kiểm soát bởi các quy tắc ngữ pháp, cú pháp hay logic tường thuật truyền thống. Đặc điểm của dòng ý thức là miêu tả suy nghĩ không bị gián đoạn và không có trật tự rõ ràng; kết hợp giữa hiện tại và ký ức, đôi khi xen lẫn với những tưởng tượng và cảm giác và cuối cùng là sự phá vỡ cấu trúc tường thuật tuyến tính, thường không có dấu hiệu chuyển tiếp rõ ràng giữa các ý tưởng.*

Kỹ thuật dòng ý thức trong văn học đã trải qua một hành trình phát triển đáng kể, từ giai đoạn sinh thành vào cuối thế kỷ 19 đến giai đoạn hiện đại và hậu hiện đại, phản ánh sự thay đổi trong cách miêu tả tâm lý con người. Giai đoạn đầu của kỹ thuật này gắn liền với các tác giả tiên phong như Édouard Dujardin trong *Les lauriers sont coupés* (1887), tiểu thuyết này được xem là một trong những thử nghiệm đầu tiên, mô tả suy nghĩ của nhân vật trong thời gian thực thay vì theo trình tự sự kiện. Mặc dù, Dorothy Miller Richardson cũng đã thử nghiệm dòng ý thức trong *Pilgrimage* (1915), James Joyce là người có công lớn trong việc cách tân và hoàn thiện kỹ thuật này, nhưng Joyce đã chịu ảnh hưởng trực tiếp từ Dujardin và nâng kỹ thuật này lên tầm cao mới trong *Ulysses*.

Bên cạnh Joyce, Virginia Woolf và Marcel Proust cũng có những đóng góp quan trọng, Woolf kết hợp dòng ý thức với phân tích tâm lý và xã hội trong *Mrs. Dalloway* (1925) và *To the Lighthouse* (1927), còn Proust sử dụng nó để khám phá

ký ức và thời gian trong *In Search of Lost Time* (1913-1927). Giữa thế kỷ 20, dòng ý thức tiếp tục được các nhà văn hiện sinh như Sartre, Camus và các tác giả Mỹ Latin như Mario Vargas Llosa hay Gabriel García Márquez phát triển để phản ánh các vấn đề về bản sắc, ký ức và sự bất công xã hội. Kỹ thuật này không chỉ cách tân hình thức tự sự mà còn mở rộng khả năng biểu đạt tâm lý nhân vật trong văn học hiện đại và hậu hiện đại.

Như vậy, kỹ thuật dòng ý thức không chỉ thay đổi cách miêu tả tâm lý nhân vật mà còn mở rộng giới hạn của văn học, đưa người đọc đến gần hơn với những suy nghĩ phức tạp và chân thực của con người. Nó cũng trở thành phương tiện để các nhà văn khám phá các chủ đề chính trị - xã hội. Từ James Joyce đến Mario Vargas Llosa, kỹ thuật dòng ý thức đã chứng minh sức sống bền bỉ của nó trong văn học toàn cầu, không chỉ như một phương tiện nghệ thuật mà còn là cửa sổ để khám phá những chiều sâu tâm lý và xã hội.

## 2.2. Jame Joyce và Mario Vargas Llosa: những bậc thầy về kỹ thuật dòng ý thức

James Joyce là một trong những nhà văn vĩ đại và có ảnh hưởng lớn nhất trong văn học hiện đại phương Tây, và được biết đến với phong cách sáng tạo, táo bạo và khả năng khai phá những giới hạn của nghệ thuật kể chuyện. Tiểu thuyết *Ulysses* của ông được coi là biểu tượng của văn học hiện đại chủ nghĩa. Lấy cảm hứng từ *Odyssey* của Homer, *Ulysses* tái hiện hành trình của Leopold Bloom ở Dublin trong một ngày duy nhất - ngày 16 tháng 6 năm 1904. Với kỹ thuật dòng ý thức, Joyce đã dẫn dắt người đọc đến với những suy nghĩ, cảm xúc và liên tưởng tự do của các nhân vật trong một cuộc hành trình tâm lý khám phá thế giới nội tâm phong phú của con người. Với

ngôn ngữ giàu hình ảnh, biến hóa theo nhiều phong cách khác nhau, cấu trúc phá cách và những tham chiếu liên văn bản phong phú, quyền tiểu thuyết này đã thách thức mọi khuôn mẫu tiểu thuyết truyền thống, trở thành một tác phẩm kinh điển trong văn học thế giới.

Mario Vargas Llosa là một trong những nhà văn và nhà tư tưởng hàng đầu của thế kỷ 20, đồng thời là biểu tượng quan trọng của văn học Mỹ Latin hiện đại. Ông được trao giải Nobel Văn học vào năm 2010 vì những đóng góp xuất sắc trong việc khám phá cấu trúc quyền lực cũng như sự kháng cự, nổi loạn và thất bại của cá nhân. Phong cách tiểu thuyết của Llosa gây dấu ấn với kỹ thuật dòng ý thức và phong cách kể chuyện đa tầng. Trong các tiểu thuyết của Llosa, *Trò chuyện trong quán La Catedral* là tác phẩm sử dụng kỹ thuật dòng ý thức nổi bật và dày đặc nhất. Ngay từ phần mở đầu của tiểu thuyết, đoạn văn dài gần một trang không có dấu chấm câu rõ ràng đã ngay lập tức cuốn người đọc vào dòng suy tưởng liên tục của nhân vật. Kỹ thuật dòng ý thức sau đó tiếp tục được triển khai xuyên suốt tác phẩm để tái hiện dòng hồi tưởng đứt gãy, cảm xúc ngổn ngang và ký ức méo mó của nhân vật chính Santiago Zavala. Cuộc trò chuyện kéo dài giữa Santiago và Ambrosio trong quán rượu trở thành một chuỗi hồi ức phi tuyến tính, nơi các lớp thời gian hiện tại và quá khứ đan xen đầy bất ngờ. Llosa vận dụng các đoạn văn dài không ngắt nghỉ, những câu văn đứt đoạn và sự chuyển đổi liên tục giữa ngôi kể thứ ba với dòng độc thoại nội tâm của ngôi thứ nhất để khắc họa trạng thái ý thức bất định, giằng xé của nhân vật.

### 3. Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa dưới lăng kính của các lý thuyết phân

### **tâm học, hậu hiện đại, hậu thực dân: những sự tương đồng**

Cả James Joyce và Mario Vargas Llosa đều sử dụng kỹ thuật dòng ý thức để tái hiện dòng chảy suy nghĩ hỗn loạn, tự nhiên, phản ánh cảm xúc, ký ức và những mâu thuẫn nội tâm của nhân vật. Dòng ý thức trong các tác phẩm của cả hai nhà văn đã phá vỡ cấu trúc tường thuật truyền thống, tạo ra một kết cấu đa tầng với các sự kiện không tuân theo trình tự thời gian tuyến tính mà đan xen, đồng hiện giữa các thời điểm và không gian khác nhau.

Theo hướng tiếp cận của lý thuyết phân tâm học, cả Joyce và Llosa đã khai thác sự tương tác giữa ý thức, tiền ý thức và vô thức để tái hiện chiều sâu tâm lý phức tạp của con người. Lý thuyết phân tâm học của Sigmund Freud nhấn mạnh rằng hành vi và suy nghĩ của con người không chỉ do ý thức điều khiển mà còn bị chi phối bởi tiền ý thức (những ký ức và thông tin sẵn sàng được tiếp cận) và vô thức (những xung đột, ham muốn bị kìm nén). Cả hai nhà văn đã sử dụng kỹ thuật dòng ý thức để đi sâu khám phá các tầng vĩa tâm lý này, từ đó thể hiện những quan sát sắc sảo về bản chất con người và xã hội. Trong *Ulysses*, James Joyce đã xây dựng nhân vật Leopold Bloom như một con người hiện đại điển hình, bị cuốn vào những xung đột nội tâm liên tục giữa ý thức về thực tại và các ký ức, ham muốn bị kìm nén. Bloom không chỉ là một người đàn ông bình thường của cuộc sống thường nhật mà còn là một cá nhân phải đối diện với những khủng hoảng trong bản sắc, sự bất an trong hôn nhân và những ám ảnh vô thức. Những dòng suy nghĩ của Bloom được thể hiện thông qua kỹ thuật dòng ý thức đã làm nổi bật sự đan xen giữa các tầng tâm lý: ý thức của ông về thực tại thường xuyên bị cắt ngang bởi những ký ức về

người con trai đã mất, những ham muốn thầm kín và những liên tưởng bất ngờ. Điều này không chỉ tái hiện cấu trúc tâm lý phức tạp của nhân vật mà còn phản ánh thực tế của xã hội hiện đại - nơi con người luôn phải đối mặt với những áp lực của cuộc sống và những khát khao sâu kín.

Tương tự, trong *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Llosa cũng sử dụng kỹ thuật dòng ý thức để mô tả thế giới bên trong của nội tâm, tâm lý nhân vật. Những ký ức của Zavala về sự bất lực và vô vọng trước sự thối nát của xã hội, cũng như những cuộc đối thoại nội tâm của anh, thể hiện sự giằng xé giữa các tầng tâm lý: ý thức về hiện tại (cảm giác bị mắc kẹt trong một xã hội mục ruỗng), tiền ý thức (những ký ức về gia đình và tuổi trẻ) và vô thức (nỗi sợ hãi, cảm giác tội lỗi và những ham muốn bị kìm nén). Llosa không chỉ phơi bày tâm lý cá nhân mà còn sử dụng tâm lý ấy như một biểu tượng để phê phán một xã hội bị chia rẽ, nơi con người phải chịu đựng cả những nỗi đau cá nhân lẫn những áp lực xã hội.

Điểm giao thoa giữa Joyce và Llosa nằm ở cách họ kết hợp phân tâm học với kỹ thuật dòng ý thức để nhấn mạnh rằng tâm lý cá nhân không thể tách rời khỏi bối cảnh xã hội. Cả hai tác phẩm, thông qua việc tái hiện chiều sâu tâm lý phức tạp, đã thành công trong việc làm nổi bật sự xung đột và mâu thuẫn nội tâm mà mỗi con người phải đối mặt trong những hoàn cảnh khác nhau, đồng thời tạo nên những câu chuyện vừa mang tính cá nhân sâu sắc, vừa có ý nghĩa phổ quát.

Dưới ánh sáng của lý thuyết hậu hiện đại, cả Joyce và Llosa đều sử dụng dòng ý thức để làm nổi bật tính đa chiều và sự phân mảnh của thực tại, đồng thời thách thức các quan niệm truyền thống về thời gian, không gian và cấu trúc tiểu thuyết. Lý thuyết hậu

hiện đại, với đặc trưng là sự hoài nghi về tính thống nhất của thực tại, đã mang đến một cách tiếp cận đa diện với các câu chuyện, tạo tiền đề lý luận để phân tích các tác phẩm của hai nhà văn này.

Trong *Ulysses*, James Joyce phá vỡ cấu trúc tuyến tính truyền thống bằng cấu trúc phi tuyến tính đan xen thực tại, ký ức và liên tưởng. Hành trình một ngày của Leopold Bloom ở Dublin là tập hợp các mảnh ghép ký ức, cảm xúc và suy nghĩ. Bằng kỹ thuật dòng ý thức, Joyce đã tạo ra một thực tại phân mảnh xóa nhòa ranh giới quá khứ và hiện tại. Điều này thể hiện rõ trong cách Joyce để Bloom và các nhân vật khác luân chuyển giữa các tầng ý thức khác nhau. Chẳng hạn, khi Bloom đi qua một con phố, những hình ảnh từ đời thường khơi gợi ký ức về con trai đã mất, những kỷ niệm hôn nhân, hay thậm chí là những liên tưởng đến thần thoại. Sự phân mảnh này không chỉ phản ánh tâm lý cá nhân của Bloom mà còn làm nổi bật sự phức tạp và không thể nắm bắt toàn diện của thực tại hiện đại - một đặc trưng tiêu biểu của văn học hậu hiện đại.

Mario Vargas Llosa cũng áp dụng kỹ thuật dòng ý thức để tạo nên một thực tại đa tầng và *tính đa thanh* - nơi các tiếng nói, quan điểm và dòng ý thức khác nhau cùng tồn tại và đối thoại. Trong *Trò chuyện trong quán La Catedral*, Llosa sử dụng kỹ thuật dòng ý thức và đối thoại để kể lại các sự kiện từ nhiều góc nhìn khác nhau. Các ký ức cá nhân của nhân vật chính, Santiago Zavala, đan xen với các đoạn hội thoại và những sự kiện chính trị của Peru thời độc tài. Kết quả là một thực tại bị phân mảnh, nơi ký ức cá nhân của Zavala không chỉ phản ánh tâm lý của anh mà còn tượng trưng cho những mảnh vỡ của xã hội Peru - một xã hội bị chia rẽ bởi sự đàn áp và tham nhũng.

Điểm chung trong nghệ thuật của Joyce và Llosa là cả hai đều phá vỡ khái niệm thực tại thống nhất, thay thế nó bằng một thực tại đa chiều, phân mảnh. Họ tận dụng kỹ thuật dòng ý thức không chỉ để khám phá chiều sâu tâm lý nhân vật mà còn để phản ánh những bất ổn của con người trong bối cảnh hiện đại và hậu hiện đại. Joyce cho thấy sự phức tạp của thực tại cá nhân và xã hội trong thế giới công nghiệp hóa nhanh chóng, còn Llosa mở rộng điều đó để phơi bày sự phân mảnh và đa chiều của xã hội Mỹ Latin - nơi cá nhân và tập thể luôn đối mặt với các xung đột tâm lý, chính trị, văn hóa. Cả hai nhà văn, thông qua việc khai thác dòng ý thức, đã biến tiểu thuyết thành một không gian đa tầng lớp, nơi thực tại không chỉ được phản ánh mà còn bị tái cấu trúc và đặt ra nhiều câu hỏi. Điều này khiến các tác phẩm của họ vừa mang tính cá nhân sâu sắc, vừa có ý nghĩa phổ quát, đồng thời đánh dấu sự cách tân mạnh mẽ của văn học thế kỷ 20.

Dưới góc nhìn hậu thực dân, dòng ý thức trong tác phẩm của Joyce và Llosa thể hiện sự tương đồng ở việc khám phá tác động của quyền lực thực dân và hậu thực dân lên tâm lý và bản sắc con người. Cả hai nhà văn sử dụng dòng ý thức để làm nổi bật những tổn thương lịch sử mà các cộng đồng từng chịu đựng. Joyce phơi bày tác động của chủ nghĩa thực dân lên nhận thức và văn hóa thông qua dòng suy nghĩ của nhân vật, trong khi Llosa tập trung vào sự giằng xé nội tâm trước những bất ổn chính trị và áp lực xã hội hậu thực dân. Ký ức trong dòng ý thức của cả hai không chỉ phản ánh những xung đột cá nhân mà còn là biểu tượng cho những mâu thuẫn lớn hơn trong xã hội bị chi phối bởi quyền lực. Chính vì thế, kỹ thuật này đã trở thành một phương tiện nghệ thuật hữu hiệu để cả hai tác giả phơi bày sự bất ổn và áp đặt của quyền lực thực dân,

đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ phức tạp giữa cá nhân, lịch sử và bối cảnh văn hóa xã hội.

Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa, theo hướng tiếp cận của các lý thuyết phân tâm học, hậu hiện đại và hậu thực dân, đã cho thấy sự tương đồng trong việc tái hiện thực tại phân mảnh, nơi ký ức, suy nghĩ và cảm xúc đan xen để khám phá chiều sâu tâm lý và những xung đột nội tại của nhân vật. Cả hai nhà văn đã sử dụng kỹ thuật này như một công cụ nghệ thuật không chỉ để phơi bày tác động của quyền lực và lịch sử lên bản sắc cá nhân, mà còn để thách thức các quan niệm truyền thống về thời gian, không gian và cấu trúc tiểu thuyết, góp phần cách tân tiểu thuyết hiện đại.

#### **4. Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa dưới lăng kính của các lý thuyết phân tâm học, hậu hiện đại, hậu thực dân: những sự khác biệt**

Mặc dù có nhiều điểm tương đồng, cách tiếp cận kỹ thuật dòng ý thức của Mario Vargas Llosa và James Joyce lại mang những đặc điểm khác biệt rõ nét do sự chi phối của mục tiêu sáng tác và bối cảnh văn hóa. Dưới góc nhìn phân tâm học, kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của Joyce tập trung vào xung đột nội tại của con người hiện đại, còn Llosa mở rộng và nhấn mạnh mối liên hệ giữa tâm lý cá nhân và sự suy đồi chính trị - xã hội.

Trong *Ulysses*, Joyce sử dụng dòng ý thức để khắc họa Leopold Bloom như hiện thân của con người hiện đại luôn giằng xé giữa thực tại, ký ức và những khát khao thầm kín. Một ngày bình thường của Bloom tại Dublin - dự đám tang, ăn uống, gặp bạn bè - liên tục bị gián đoạn bởi những dòng suy nghĩ. Nỗi ám ảnh lớn nhất của ông là ký

ức đau đớn về cái chết của con trai Rudy, thể hiện rõ sự day dứt về thất bại trong vai trò người cha và sự xa cách với vợ, Molly. Những ham muốn trần tục cũng trỗi dậy, từ nỗi bất an về việc Molly ngoại tình với Blazes Boylan đến tưởng tượng dục vọng khi thấy Gerty MacDowell. Ba tầng tâm lý này đan xen, va chạm trong tâm hồn Bloom, tạo nên một nhân vật vừa đau khổ vừa khao khát sự hòa giải. Sự hồi tưởng về Rudy và nỗi bất an trong hôn nhân với Molly đã phản ánh sự kìm nén và trở lại của vô thức. Cuối cùng, dù bị giằng xé nội tâm, Bloom vẫn trở về bên Molly, như một sự khẳng định ý chí vượt qua sự bất định của cuộc sống.

Trong khi đó, nhân vật nữ Molly Bloom mang đến một góc nhìn khác biệt với dòng ý thức tràn đầy cảm xúc và bản năng. Đoạn độc thoại dài hơn 40 trang không dấu chấm câu của Molly thể hiện sự hoà quyện giữa ký ức, ham muốn và suy nghĩ về tình yêu, hôn nhân, minh chứng cho “hội chứng giấc mơ ban ngày” khi ranh giới giữa thực tại và tưởng tượng bị xóa nhòa. Đoạn kết của Molly với từ “Yes” đã khẳng định một cách mạnh mẽ về bản năng sống và sự tự do: *“Và rồi tôi hỏi anh ấy bằng ánh mắt để hỏi lại một lần nữa, vâng, và rồi anh hỏi tôi liệu tôi có đồng ý không, để nói vâng, bông hoa miền núi của anh, và trước tiên tôi vòng tay ôm lấy anh, vâng, và kéo anh xuống gần tôi để anh có thể cảm nhận được bầu ngực của tôi, tất cả hương thơm, vâng, và trái tim anh đập điên cuồng, và vâng, tôi nói, vâng, tôi sẽ, vâng”* (Joyce, 1997: 1078).

Nhân vật Stephen Dedalus, một trí thức trẻ đang tìm kiếm bản sắc cá nhân, thể hiện trong dòng ý thức những suy tư triết học, hoài ức về người mẹ quá cố cùng với nỗi ám ảnh văn hóa trong bối cảnh thuộc địa Ireland. Dòng ý thức của Stephen phản ánh đấu tranh giữa lý tưởng thoát ly và cảm giác

tội lỗi vô thức, cho thấy tâm lý phức tạp của cá nhân bị giằng xé giữa áp lực xã hội và văn hóa. Joyce vận dụng dòng ý thức để tái hiện sự tương tác giữa các tầng tâm lý, xây dựng bức tranh đa chiều và cách tân phương thức tự sự, khắc họa sâu sắc khủng hoảng bản sắc cá nhân trong bối cảnh văn hóa, xã hội đương thời.

Trong tiểu thuyết *Trò chuyện trong quán La Catedral* của Llosa, dựa trên lý thuyết Lacan về bản ngã và khủng hoảng bản sắc, dòng ý thức của Santiago không chỉ thể hiện sự giằng xé giữa ký ức cá nhân và cảm giác tội lỗi tập thể mà còn phản ánh tác động sâu sắc của chế độ độc tài Peru đối với tâm lý cá nhân (Lacan, 1966). Cảm giác tội lỗi tập thể xuất hiện qua dòng ý thức của Santiago phản ánh sự đồng lõa của các cá nhân trong một xã hội dưới chế độ độc tài. Santiago mang cảm giác dằn vặt vì không đứng lên chống lại những bất công mà anh từng chứng kiến. Anh không chỉ tự trách mà còn cảm thấy mình là một phần của tập thể đã im lặng trước sự suy đồi và tha hóa. Những ký ức của Santiago về sự thỏa hiệp hoặc bất lực trước áp bức không chỉ thuộc về anh mà còn đại diện cho xã hội bị tê liệt bởi sự sợ hãi và thiếu trách nhiệm. Llosa đã sử dụng dòng ý thức để làm nổi bật trạng thái tâm lý này, nhấn mạnh sự tương tác giữa áp lực xã hội và trách nhiệm đạo đức cá nhân.

Lacan (1966) nhấn mạnh rằng bản sắc luôn ở trạng thái giằng xé giữa cái tôi lý tưởng (*ideal ego*), cái tôi thực tế (*ego*) và áp lực từ xã hội. Điều này dẫn đến khủng hoảng bản sắc khi cá nhân nhận ra bản ngã chỉ là sản phẩm của các hệ thống biểu tượng, không có bản chất cố định. Llosa ứng dụng lý thuyết này để phân tích xung đột giữa bản ngã cá nhân và áp lực xã hội, làm nổi bật khủng hoảng bản sắc trong hoàn

cảnh chính trị, xã hội phức tạp. Ông nâng phân tâm học từ lĩnh vực cá nhân lên vấn đề tập thể, nơi ý thức nhân vật gắn bó với bối cảnh xã hội, nhấn mạnh tâm lý cá nhân không thể tách rời các xung đột chính trị, văn hóa.

Như vậy, Joyce tập trung vào chiều sâu tâm lý cá nhân với các xung đột nội tại mang tính triết học và hiện sinh, còn Llosa mở rộng phân tâm học sang các áp lực xã hội. Leopold Bloom trong *Ulysses* là biểu tượng của sự giằng xé giữa các tầng tâm lý, Stephen Dedalus vật lộn định hình bản sắc cá nhân trong bối cảnh thuộc địa Ireland. Ngược lại, Santiago của Llosa phản ánh cảm giác tội lỗi tập thể, minh chứng sự gắn kết giữa tâm lý cá nhân và bối cảnh xã hội, làm nổi bật tương tác giữa cá nhân và môi trường chính trị - xã hội đương đại.

Dưới góc nhìn hậu hiện đại, Joyce sử dụng dòng ý thức để tạo nên cấu trúc phi tuyến tính với những suy nghĩ tự do, không kiểm soát của nhân vật, trong khi Llosa kết hợp dòng ý thức với đối thoại để tạo nên liên kết chặt chẽ giữa nội tâm và mạch truyện.

James Joyce là một trong những người tiên phong mở đường cho văn học hiện đại chủ nghĩa nhờ sự phá vỡ cấu trúc tường thuật truyền thống. Trong chương mở đầu *Telemachus* của *Ulysses*, Joyce sử dụng kỹ thuật dòng ý thức đan xen giữa hiện tại và hồi ức của Stephen Dedalus, tạo nên cấu trúc thời gian và không gian phi tuyến tính. Stephen nhớ lại cái chết của mẹ trong lúc tranh cãi với Buck Mulligan về sự kiện hiện tại. Dòng suy nghĩ chuyển từ hình ảnh thực tại sang ký ức đau đớn về người mẹ hấp hối, khiến quá khứ như vẫn sống động, ám ảnh tâm trí Stephen. Sự phi tuyến tính này thể hiện cách ký ức và cảm xúc sâu kín chi phối nhận thức của nhân vật về thế giới.

Dòng ý thức tự do của Stephen cũng tạo

nên cấu trúc phân mảnh với các suy nghĩ rời rạc, chuyển từ giác quan sang triết học: “*Không thể tránh khỏi tính tất yếu của cái hữu hình: ít nhất là như vậy, nếu không hơn thế, những suy nghĩ thông qua đôi mắt của tôi. Dấu vết của mọi vật tôi ở đây để đọc, bọt biển và rong biển, thủy triều đang tiến gần, và chiếc giày cũ đó*” (Joyce, 1997: 37). Sự kết hợp giữa hình ảnh cụ thể và ý niệm trừu tượng phản ánh tính đa dạng của tâm trí con người.

Tương tự, nhân vật Leopold Bloom cũng thể hiện tính ngẫu nhiên trong tư duy. Trong chương *Lestrygonians*, dòng ý thức của Bloom kết nối các sự kiện đời thường với ký ức và tưởng tượng rời rạc: “*Kẹo dứa, kẹo chanh, kẹo bơ cứng. Một cô gái dính đầy đường đang xúc từng muỗng kem lớn cho một thầy tu Cơ đốc. Một ngôi trường nào đó, thật to, thật ngọt ngào*” (Joyce, 1997: 224). Sự liên kết tự do, phi logic này phá vỡ ranh giới không gian, thời gian, tập trung vào cảm giác và ký ức.

Chương cuối cùng của *Ulysses* đã đạt đến đỉnh cao dòng ý thức, phá vỡ hoàn toàn cấu trúc ngữ pháp truyền thống với đoạn độc thoại nội tâm của Molly Bloom liên tục không dấu chấm câu. Cách kể này tạo ra dòng cảm xúc không ngắt quãng, phản ánh trạng thái tâm lý phức tạp của nhân vật.

Toàn bộ cấu trúc của *Ulysses* mang tính phi tuyến tính rõ rệt, được chia thành 18 chương, mỗi chương sử dụng phong cách và kỹ thuật khác nhau. Chẳng hạn, chương *Circe* viết dưới dạng kịch bản, phá vỡ hình thức kể chuyện truyền thống, thể hiện sự đổi mới táo bạo của Joyce trong nghệ thuật tự sự. Qua đó, Joyce đã mở ra cách tiếp cận mới khám phá chiều sâu tâm lý nhân vật.

Khác với Joyce, Llosa vận dụng dòng ý thức một cách sáng tạo để xây dựng kết cấu đa tầng, phân mảnh, làm nổi bật sự đa thanh

của văn học hậu hiện đại. Llosa không hướng đến khẳng định chân lý duy nhất mà dùng dòng ý thức để nhấn mạnh tính chủ quan, mâu thuẫn trong tâm lý nhân vật, phản ánh tính tương đối, đa chiều của thực tại. Đặc điểm này cho thấy ảnh hưởng rõ nét của chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học Mỹ Latin.

Trong *Trò chuyện trong quán La Catedral*, dòng ý thức được kết hợp với kết cấu tường thuật đa tầng, tạo nên bức tranh toàn cảnh xã hội Peru dưới thời độc tài Odría. Santiago Zavala, nhân vật chính, là hình mẫu tiêu biểu của kiểu nhân vật khủng hoảng hiện sinh, chìm sâu trong suy tư về bản thân và ý nghĩa cuộc sống. Trong tiểu thuyết, cụm từ “hẩn nghĩ” xuất hiện đến 311 lần, thể hiện tính nội tâm sâu sắc.

Dòng ý thức của Llosa khác biệt với Joyce ở chỗ nó được xây dựng bằng các suy nghĩ độc thoại nội tâm tương đối ngắn, luôn đi kèm sau những lời đối thoại hoặc tình tiết cụ thể, không tách biệt độc lập: “*Toàn bộ tiểu thuyết là một dòng thác ngôn ngữ, không có một đoạn nào tách ra khỏi khung cảnh để suy tưởng độc lập. Từng chữ, từng chi tiết đều gắn với tâm trạng cụ thể hoặc mạch đối thoại của nhân vật*” (Nguyễn Thị Thu Giang, 2014: 94). Santiago luôn đau đầu câu hỏi về cội nguồn khởi nguồn sự khốn khổ của bản thân và đất nước mình: “*Mình đã làm khốn khổ khốn nạn đời mình lúc nào chẳng rõ?*”, “*Hẩn cũng như Peru, Zavalita, hẳn đã làm khốn khổ khốn nạn đời mình vào lúc nào chẳng rõ. Hẩn nghĩ: hỏi nào?... Cả nước Peru khốn nạn, Carlitos cũng khốn nạn, mọi người đều khốn khổ khốn nạn. Hẩn nghĩ: vô phương cứu chữa*” (Llosa, 2010: 13). Câu hỏi mở đầu này đã khơi dậy một chuỗi dòng ý thức và ký ức đan xen, làm nổi bật sự bất định và tính đa chiều của thực tại xã hội.

Trong khi Joyce phá vỡ cấu trúc tự sự truyền thống, tạo ra sự phân mảnh và ngẫu nhiên thì Llosa khai thác dòng ý thức trong sự kết hợp với đối thoại để tạo nên tính đa tầng, đa thanh, thể hiện sự tương tác giữa nội tâm nhân vật và môi trường xã hội rộng lớn, phản ánh rõ nét những vấn đề chính trị - xã hội tại Peru.

Dưới góc độ hậu thực dân, Joyce tập trung vào mối quan hệ giữa cá nhân và dân tộc trong bối cảnh thuộc địa Ireland, nhấn mạnh sự chia rẽ và tái cấu trúc bản sắc cá nhân. Trong khi đó, Llosa đặt dòng ý thức vào bối cảnh Mỹ Latin hậu thực dân, nơi các nhân vật không chỉ đối mặt với xung đột nội tâm mà còn chịu áp lực từ các cấu trúc xã hội bất công và di sản quyền lực thực dân.

James Joyce, thông qua kỹ thuật dòng ý thức trong *Ulysses*, không chỉ khám phá chiều sâu tâm lý cá nhân mà còn đặt trọng tâm vào sự tìm kiếm và định hình bản sắc quốc gia Ireland dưới ảnh hưởng nặng nề từ Anh quốc. Stephen Dedalus là biểu tượng cho mối quan hệ giằng xé giữa cá nhân và văn hóa dân tộc, luôn dao động giữa giá trị truyền thống của Ireland (Công giáo và di sản Gaelic) và sức hấp dẫn từ văn hóa hiện đại do Anh áp đặt. Dòng ý thức của Stephen thể hiện rõ điều này qua những suy tư đầy mâu thuẫn, khi anh vừa muốn thoát khỏi những ràng buộc truyền thống vừa vô thức gắn bó với nguồn cội dân tộc. Joyce đã khéo léo làm nổi bật sự tan vỡ và tái cấu trúc bản sắc cá nhân trong áp lực thuộc địa, tái hiện sống động cuộc đấu tranh của người Ireland trong hành trình tìm kiếm tự do và bản sắc riêng. Vì thế, *Ulysses* còn là bức chân dung sâu sắc về tâm hồn dân tộc Ireland vùng vẫy khẳng định vị trí trong lịch sử.

Llosa lại sử dụng dòng ý thức để phản ánh những di sản nặng nề của chủ nghĩa thực dân và các vấn đề xã hội phức tạp ở

Mỹ Latin thời kỳ hậu thực dân. Trong *Trò chuyện trong quán La Catedral*, dòng ý thức là lăng kính thể hiện sự áp bức và bất công dưới chế độ độc tài. Llosa dùng những dòng suy nghĩ rối loạn, giằng xé của Santiago để nhấn mạnh sự tàn phá do bất bình đẳng xã hội, tham nhũng chính trị gây ra đối với tâm lý con người. Những suy tư và ký ức của Santiago không chỉ tái hiện cuộc đời cá nhân mà còn vạch trần sự tha hóa, bất công và tuyệt vọng của các tầng lớp bị áp bức. Llosa sử dụng dòng ý thức như một phương tiện phê phán hệ thống quyền lực hậu thực dân, nơi các nhân vật chịu áp lực từ những cấu trúc xã hội hà khắc và di sản thực dân. Santiago không chỉ chịu những áp lực bên ngoài mà còn luôn tự vấn nội tâm về sự bất lực của mình trước xã hội: “*Hắn cũng như Peru, Zavalita, hắn đã làm khôn khổ khôn nạn đời mình vào lúc nào chẳng rõ. Hắn nghĩ: hồi nào?... Cả nước Peru khôn nạn, Carlitos cũng khôn nạn, mọi người đều khôn khổ khôn nạn. Hắn nghĩ: vô phương cứu chữa*” (Llosa, 2010: 13). Dòng ý thức ở Llosa không chỉ miêu tả tâm lý nhân vật mà còn lên án những vấn đề xã hội và chính trị, đưa những tiếng nói bị bóp nghẹt bởi quyền lực ra ánh sáng.

Sự khác biệt này không chỉ thể hiện mục đích nghệ thuật riêng biệt của mỗi nhà văn mà còn phản ánh những đặc trưng văn hóa, lịch sử trong tác phẩm của họ. Nếu Joyce là biểu tượng của sự cách tân trong văn học phương Tây hiện đại, thì Llosa đại diện cho tiếng nói phản kháng của văn học Mỹ Latin, mở rộng khả năng biểu đạt của kỹ thuật dòng ý thức để phê phán quyền lực và bất công xã hội.

## 5. Kết luận

Kỹ thuật dòng ý thức trong tiểu thuyết của James Joyce và Mario Vargas Llosa không chỉ là một phương tiện nghệ thuật

xuất sắc để khám phá chiều sâu tâm lý nhân vật mà còn là công cụ quan trọng phản ánh các xung đột nội tại và bối cảnh xã hội phức tạp. Qua nghiên cứu, có thể thấy cả hai nhà văn đã sử dụng dòng ý thức để phá vỡ cấu trúc tường thuật truyền thống, tạo nên thực tại phân mảnh và đa chiều, nơi ký ức, cảm xúc và suy nghĩ đan xen. James Joyce, trong bối cảnh phương Tây hiện đại, tập trung vào sự đấu tranh nội tâm và khủng hoảng bản sắc cá nhân để phơi bày những mâu thuẫn hiện sinh và áp lực thuộc địa. Ngược lại, Mario Vargas Llosa khai thác kỹ thuật này để phản ánh những tổn thương tâm lý và bất công xã hội trong bối cảnh hậu thực dân của Mỹ Latin, nơi các nhân vật không chỉ đối mặt với bi kịch cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các cấu trúc quyền lực áp bức.

Nghiên cứu cũng cho thấy sự sáng tạo của Llosa khi kết hợp dòng ý thức với đối thoại và kết cấu đa tầng, mang đến một tiếng nói đa thanh phê phán xã hội mạnh mẽ, trong khi Joyce nhấn mạnh tính ngẫu nhiên và phi tuyến tính của dòng suy nghĩ, phá vỡ hoàn toàn các quy chuẩn tự sự truyền thống. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai nhà văn không chỉ phản ánh bối cảnh văn hóa - xã hội khác nhau mà còn làm nổi bật vai trò của kỹ thuật dòng ý thức như một công cụ cách tân trong văn học thế kỷ 20. Từ đó, nghiên cứu góp phần khẳng định rằng dòng ý thức không chỉ là một phương pháp tự sự mà còn là một lăng kính nghệ thuật để soi chiếu bản chất con người và xã hội trong các giai đoạn chuyển giao lịch sử.

Nghiên cứu kỹ thuật dòng ý thức qua trường hợp hai tác giả không chỉ giúp so sánh cách tiếp cận từ hai truyền thống văn học khác nhau mà còn khẳng định giá trị toàn cầu của kỹ thuật này trong việc phản ánh thực tại tâm lý và xã hội, mở rộng nghiên cứu văn học so sánh và liên ngành.

### Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

### Tài liệu tham khảo

- Abrams, M. H. and Harpham, G. G. (2014). *A Glossary of Literary Terms*. USA, Cengage Learning.
- Bain, A. (1855). *The Senses and the Intellect*. London, John W. Parker and Son.
- Bowling, L.E. (1950). What is the Stream of Consciousness Technique?. *PLMA*, 65(4): 333-345. <https://doi.org/10.2307/459641>
- Budgen, F. (1934). *James Joyce and the making of Ulysses*. London, Nxb Grayson & Grayson.
- Ellmann, R. D. (1982). *James Joyce* (new and revised edition). New York, Oxford University Press.
- Gilbert, A. S. A. S. (1955). *James Joyce's Ulysses: A Study*. New York, Vintage Books.
- James, W. (1890). *Principles of Psychology*. New York, Henry Holt and Company.
- Joyce, J. (1997). *Ulysses*. London, Everyman's Library.
- Lacan, J. (1966). *Écrits*. French, Seuil.
- Martin, G. (1987). *Journeys through the Labyrinth: Latin American Fiction in the Twentieth Century*. London, Verso.
- Menton, S. (1993). *Latin America's New Historical Novel*. Austin, University of Texas Press.
- Nguyễn Thị Thu Giang (2014). *Nghệ thuật kể chuyện trong tiểu thuyết Trò chuyện trong quán La Catedral của Mario Vargas Llosa*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- Sinclair, M. (1918). The Novels of Dorothy Richardson. *The Egoist*, 5(4): 57-59.
- Llosa, M. V. (2010). *Trò chuyện trong quán La Catedral* (Phạm Văn dịch). Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.